

Số: **516/2020/QĐST-HNGĐ**

Hà Nội, ngày 09 tháng 12 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN Đ

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213; khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 1008/2020/TLST - HNGĐ ngày 17 tháng 11 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- **Chị Trần Hoàng A**, sinh năm 1992; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Số 49A, ngõ 592 T, phường K, quận Đ, thành phố Hà Nội.

- **Anh Nguyễn Anh T**, sinh năm 1988; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn 7, xã Y, huyện Y, tỉnh N; chỗ ở: Nhà 3, ngách 6, ngõ 123 phố B, phường H, quận H, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Hoàng A và anh Nguyễn Anh T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường K, quận Đ, thành phố Hà Nội ngày 25/6/2018 là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống anh chị phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng không hợp tính cách, bất đồng quan điểm sống. Nay anh chị xác định tình cảm vợ chồng không còn và yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn là phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[2]. Về con chung: Chị Trần Hoàng A và anh Nguyễn Anh T thống nhất xác nhận vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Ngọc Mỹ A (nữ), sinh ngày: 17/02/2019. Ly hôn, anh chị thỏa thuận giao cho chị Hoàng A là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Mỹ A. Anh T cấp dưỡng nuôi con là 5.000.000 đồng một tháng kể từ tháng 12/2020.

[3]. Về tài sản chung: Chị Trần Hoàng A và anh Nguyễn Anh T không có tài sản chung, anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về nợ: Chị Trần Hoàng A và anh Nguyễn Anh T thống nhất xác nhận không vay nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5]. Về lệ phí Tòa án: Chị Trần Hoàng A tự nguyện chịu cả 300.000

đồng lệ phí hôn nhân gia đình và không có yêu cầu gì đối với anh Nguyễn Anh T.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Hoàng A và anh Nguyễn Anh T.

- Về con chung: Chị Trần Hoàng A và anh Nguyễn Anh T có 01 con chung là Nguyễn Ngọc Mỹ A (nữ), sinh ngày: 17/02/2019. Ghi nhận sự thỏa thuận của chị Hoàng A, anh T, giao cho chị Hoàng A trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là cháu Mỹ A. Anh Thái cấp dưỡng nuôi con là 5.000.000 đồng một tháng, việc cấp dưỡng được thực hiện từ tháng 12 năm 2020 cho đến khi con chung trưởng thành, đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định pháp luật khác thay thế.

Anh T có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai có quyền ngăn cản.

- Về tài sản chung: Chị Trần Hoàng A và anh Nguyễn Anh T không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

- Về nợ: Chị Trần Hoàng A và anh Nguyễn Anh T xác nhận không vay nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Trần Hoàng A tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, đã nộp tại Biên lai số 0015195 ngày 17/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Đ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Đ;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Đ;
- UBND phường K, quận Đ, TP. Hà Nội
(để ghi vào sổ hộ tịch: GCNKH số 60/2018, ngày 25/6/2018);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

ĐÌNH QUỐC TRÍ